

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 04/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tân**

Thẩm phán: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Thị Xuân Lệnh**
2. Ông **Ngô Đình Bảy**
3. Ông **Nguyễn Quốc Vương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Ngọc Đức** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công H**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993, tại: Q, Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Số CCCD: 049093009407, cấp ngày 06/9/2021; nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Con ông Nguyễn Công T (sinh năm 1956) và bà Võ Thị Q (sinh năm 1957); gia đình bị can có bảy anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu; bị cáo có vợ là Trương Thị D (sinh năm 1995), có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024, cùng trú thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 06/9/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Q xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi: “*không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người có nguy cơ mắc dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan y tế*” (đã nộp phạt ngày 10/9/2021);

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2024, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Mai Thị T1 – Văn phòng L1 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; Địa chỉ: A T, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đinh Hữu Đ, sinh ngày 29/9/1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ hiện nay: K đường L, phường H, quận C, Tp .. Nghề nghiệp: Lái xe, (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:* bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thành D1, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Ngọc Đ1, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

4. Ông Nguyễn H2, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Việt L, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

6. Ông Lê Khắc N, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

7. Ông Phạm Công S, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Tiến S1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ F, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/7/2024, nhà bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1964, trú thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) tổ chức đám giỗ và có mời bà con, hàng xóm đến tham dự. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, nhiều người đã ra về trước, còn lại 03 bàn ngồi uống bia, trong đó có Nguyễn Công H, ông Đinh Hữu Đ (sinh năm 1981), ông Nguyễn H2 (sinh năm 1970) cùng trú thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Khoảng 13 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Công H3 (sinh năm 1983, cùng trú thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; là anh ruột của Nguyễn Công H) đến nhà bà T2 ngồi chơi nhưng không uống rượu, bia do đang bị bệnh.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đinh Hữu Đ nhìn thấy ông Nguyễn Công H3 đang ngồi ở bàn bên cạnh, biết ông H3 đang bị bệnh nên ông Đ đi đến chỗ ông H3 ngồi, khoác tay lên vai ông H3 và hỏi “*bạn có khỏe không?*”; ông H3 trả lời “*cũng khỏe bạn*”, ông Đ nói tiếp “*uống đi cho vui chứ*” (ý là rủ ông H3 uống bia) nhưng ông H3 nói lại “*tôi ngồi chơi chứ không uống được mô*”. Khi nghe vậy thì ông Đ nói với ông H3 “*bạn cố gắng ăn uống hỉ*”. Lúc này, Nguyễn Công H (là em

ruột của ông H3) đang ngồi nhậu ở bàn bên cạnh nhìn thấy nghĩ rằng ông Đ gây sự với ông H3 nên H đi đến nói với ông Đ “ông làm chi anh tôi đó. Ông đừng có thấy anh của tôi đau yếu mà dễ người, coi thường”, ông Đ trả lời “lâu ngày tau hỏi thăm sức khỏe anh mi chứ làm gì đâu”, H tiếp tục nói “ông tin tui cắt cổ ông không” thì ông Đ trả lời “mi ưng làm chi làm”. Sau khi nghe ông Đ nói vậy, H đi xuống nhà bếp của bà Nguyễn Thị T2 tìm dao. Bà T2 nhìn thấy H nên hỏi “đi kiếm cái chi đó”, H trả lời “cho con mượn con dao để lên cắt chanh”. Bà T2 lấy 01 con dao (loại dao phay dài 31 cm có phần lưỡi dao có hình dạng bầu, có mũi nhọn, dài 20cm, nơi rộng nhất 5cm; phần cán bằng gỗ, dài 12cm) đưa cho H.

Sau khi được bà T2 đưa mượn con dao, Nguyễn Công H cầm dao trên tay phải đi đến đứng phía bên trái ông Đinh Hữu Đ, H đưa lưỡi dao lên gần vùng cổ dưới cầm bên trái của ông Đ rồi cắt một nhát theo hướng từ trước về sau (theo hướng nhìn của Đ) gây thương tích chảy máu. Ông Nguyễn H2 đang ngồi nhậu tại bàn bên cạnh nhìn thấy H sau khi cắt vào cổ ông Đ xong thì cầm con dao đưa lên cao nên ông H2 chạy đến dùng hai tay cầm vào cổ tay phải của H giữ chặt và vặn từ phải qua trái làm con dao trên tay H rơi xuống đất, Hà đi lui lại phía sau rồi bỏ chạy rời khỏi hiện trường. Ông Đ được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện Q cấp cứu. Tại đây, bác sĩ kiểm tra ghi nhận tình trạng thương tích của ông Đ tại vùng dưới cầm bên trái có vết thương rách da dài 08cm, ông Đ được điều trị xử trí thuốc, khâu vết thương 02 lớp cầm máu (khâu 03 mũi chỉ tiêu bên trong và khâu 07 mũi chỉ bên ngoài) và kê đơn lấy thuốc rồi cho về nhà tiếp tục điều trị.

*** Vật chứng tạm giữ trong vụ án:**

- 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao có hình dạng bầu, mũi nhọn, dài 20cm, nơi rộng nhất 5cm; cán bằng gỗ dài 12cm, do bà Nguyễn Thị T2 giao nộp;

- 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi lại quá trình kiểm tra hiện trường và diễn biến hành vi của Nguyễn Công H;

- 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can Nguyễn Công H vào ngày 12/02/2025.

*** Kết quả giám định thương tích của ông Đinh Hữu Đ:**

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 500/KLTTCT-TTPY ngày 20/08/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đinh Hữu Đ tại thời điểm giám định là 04%, với thương tích chi tiết là 01 sẹo kích thước trung bình phía dưới cầm - cổ bên trái.

- *Xác định vật gây thương tích và cơ chế hình thành thương tích:* vết thương phía dưới cầm - cổ bên trái là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên với lực vừa phải. Hướng từ trái sang phải.

- Với vết thương vùng cầm - cổ bên trái của ông Đinh Hữu Đ chỉ gây rách da và cơ đơn thuần không gây tổn thương mạch máu lớn, nếu không được đưa đi cấp cứu kịp thời có thể không dẫn đến tử vong. (Bút lục: 87-90).

* Kết quả giám định ADN: tại Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 06/02/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: trên con dao gửi giám định có máu của Đinh Hữu Đ.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSQN-P2 ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo, về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) . Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên Cáo trạng về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao có hình dạng bầu, mũi nhọn, dài 20cm, nơi rộng nhất 5cm; cán bằng gỗ dài 11cm, do bà Nguyễn Thị T2 giao nộp.

- Lưu cùng hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi lại quá trình kiểm tra hiện trường và diễn biến hành vi của Nguyễn Công H; 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can Nguyễn Công H vào ngày 12/02/2025.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công H với luận cứ bào chữa: Không thống nhất luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điểm, khoản áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh đối với bị cáo vì hành vi của bị cáo không có ý thức muốn tước đoạt mạng sống của bị hại và cơ cấu hình thành vết thương nếu không cấp cứu kịp thời cũng không chết người nên chỉ đủ yếu tố cấu thành tội ‘Cố ý gây thương tích’. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS vì bị cáo đã có ý thức bồi thường mặc dù bị hại không nhận.

Bị cáo đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận, xin lỗi gia đình bị hại về hành vi do bị cáo gây ra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng của, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng xét thấy việc vắng mặt của những người này đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Qua tranh tụng tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo; Kết luận giám định Pháp y; luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 27/7/2024, Nguyễn Công H và nhiều người khác đến dự đám giỗ tại nhà bà Nguyễn Thị T2 thuộc thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Công H đã uống nhiều bia thì nhìn thấy ông Đinh Hữu Đ đang nói chuyện, hỏi thăm sức khỏe ông Nguyễn Công H3 (là anh ruột của H), nghĩ rằng ông Đ gây sự với ông H3 nên H có lời lẽ đe dọa sẽ cắt cổ ông Đ; liền tiếp đó, H xuống nhà bếp của bà T2 lấy con dao dài 31cm (phần lưỡi dao có hình dạng bầu, có mũi nhọn, dài 20cm, nơi rộng nhất 5cm; phần cán bằng gỗ, dài 11cm) đi đến chỗ ông Đ và bất ngờ dùng dao cắt vào vị trí cổ - cổ bên trái của ông Đ là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, gây vết thương dài 8cm với thương tích 04% thể hiện tính côn đồ, hung hãn của bị cáo; việc bị hại không chết là do nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Với hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Nguyễn Công H đã phạm vào tội “*Giết người*”, với tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, thì thấy: Tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ. Vì vậy, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị và bị xã hội lên án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, hung hãn và ý thức coi thường pháp luật, gây bất bình và hoang man trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đối thì thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có bà ngoại là Liệt sỹ, hiện bị cáo có 3 con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định, gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo

thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận luận tội của Kiểm sát viên. Không chấp nhận luận cứ bào chữa của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có bồi thường thiệt hại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao có hình dạng bầu, mũi nhọn, dài 20cm, nơi rộng nhất 5cm; cán bằng gỗ dài 11cm mà bị cáo dùng để gây án là của bà Nguyễn Thị T2 giao nộp. Xét thấy tài sản còn giá trị sử dụng và thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T2 nên trả lại cho bà T2. Đối với 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi lại quá trình kiểm tra hiện trường và diễn biến hành vi của Nguyễn Công H; 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can Nguyễn Công H vào ngày 12/02/2025 được lưu cùng hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công H** 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 21/10/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Trả 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao có hình dạng bầu, mũi nhọn, dài 20cm, nơi rộng nhất 5cm; cán bằng gỗ dài 11cm cho bà Nguyễn Thị T2.

2.2. Lưu cùng hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi lại quá trình kiểm tra hiện trường và diễn biến hành vi của Nguyễn Công H; 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can Nguyễn Công H vào ngày 12/02/2025.

(Vật chứng này hiện được lưu giữ, quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS; Công an tỉnh Q. Nam;
- VKS Cấp cao tại ĐN;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Người tham gia TT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

